**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC, CHỦ ĐỀ ‘THẾ GIỚI THỰC VẬT – TẾT VÀ MÙA XUÂN’**

**LỚP: MGG 3 TUỔI C3**

**Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 20 tháng 1 năm 2025 đến ngày 7 tháng 03 năm 2025.**

**Tuần 1: Tết và mùa xuân.**

**Tuần 2: Bé yêu cây xanh.**

**Tuần 3: Một số loài hoa.**

**Tuần 4: Một số loại quả.**

**Tuần 5: Một số loại rau, củ,quả.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** | **SỬA ĐỔI**  **BỔ SUNG** | |
| **2 TUỔI** | **3 TUỔI** |  |  |  | |
| **I. Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | | |  |
| 1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg; trẻ gái: 10,8 - 18,1kg |  | Trẻ đạt đủ cân nặng so với tuổi. | Trẻ đạt đủ cân nặng so với tuổi. |  | |
| **\*) Phát triển vận động**  3.Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân | **\*) Phát triển vận động**  3.Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tay - Vai  - Lưng, bụng, lườn:  - Chân- bật. | **\* Hoạt động thể dục sáng**  Trẻ tập các bài tập phát triển chung nhằm phát triển hấp và các cơ tay, chân, bụng, bật - Hô hấp: Hít vào thở ra ; Thổi nơ.  - Tay:  + Tay 1: Hai tay giơ lên cao, ra phía trước, dang ngang;  + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  - Chân - Bật:  + Chân - bật 1: Đứng, khuỵu gối;  + Chân 2: Bật tách, chụm chân tại chỗ  - Bụng  + Bụng 2: Đứng nghiêng người sang bên;  + Bụng 3: Đứng quay người sang bên.  - **TCVĐ:** Mèo đuổi chuột, Gieo hạt, Tung bóng, Cây cao cỏ thấp. |  | |
| 4. Biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. | 4. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. | + Trườn về phía trước | **Dạy trẻ thông qua hoạt động học (PTVĐ):**  + Trườn về phía trước  + Ném trúng đích bằng 1 tay.  + Đi kiễng gót liên tục 3m  + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. |  | |
| 6. Biết phối hợp tay - mắt trong vận động. | 6. Phối hợp tay - mắt trong vận động. | + Ném trúng đích bằng 1 tay  + Đi kiễng gót liên tục 3m. |
| 7. Trẻ biết thực hiện bài tập tổng hợp. | 7. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: | + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. |
| 8. Trẻ thực hiện các vận động:  - Xoay tròn cổ tay.  - Gập, đan ngón tay vào nhau. | 8. Thực hiện được các vận động:  - Xoay tròn cổ tay.  - Gập, đan ngón tay vào nhau. | - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Đan, tết.  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé, dán giấy.  - Sử dụng kéo, bút.  - Tô vẽ nguệch ngoạc.  - Cài, cởi cúc. | **Dạy trẻ thông qua các hoạt động:**   * Hoạt động học * Hoạt động vui chơi * Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chiều |  | |
| **\* Dinh dưỡng và sức khỏe.**  13. Làm được được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | **\* Dinh dưỡng và sức khỏe.**  13. Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | - Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. | \* **Dạy trẻ thông qua hoạt động học:**  - Rửa tay, lau mặt, súc miệng  - Tháo tất, cởi quần, áo,.. |  | |
| 19. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | 19. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở | - Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn uống, ăn các loại có hạt, không tự lấy thuốc uống, không leo trèo trên bàn ghế , không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường. | - Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn uống, ăn các loại có hạt… |
| **II. Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | | |
| **\* Khám phá khoa học**  **\*MTXQ:**  24. Trẻ phân loại các đối tượng theo khả năng và dưới sự hướng dẫn của cô giáo. | **\* Khám phá khoa học**  **\*MTXQ:**  24. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | - Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc | **\* Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:**  + Trò chuyện về ngày Tết Nguyên Đán.  + Trò chuyện về một số cây xanh.  + Trò chuyện về một số loại rau, củ.(EM 8)  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều  - Mọi lúc mọi nơi |  | |
| 25. Trẻ biết một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi, trò chuyện dưới sự gợi gợi mở của cô giáo. | 25. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. |
| 42. Trẻ kể tên theo cô giáo và anh chị một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu,.. qua trò chuyện, tranh ảnh. | 43. Trẻ nói theo cô một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. | - Ngày lễ hội của địa phương. |
| 43. Trẻ nói theo cô một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. | 43. Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. | - Tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. |
| **\* LQVT:**  34. Nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn.. | **\* LQVT:**  34. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | - So sánh 2 đối tượng về kích thước. | **Dạy trẻ thông qua các hoạt động học**  + Nhận biết, phân biệt dài hơn - ngắn hơn.  + Nhận biết, phân biệt cao hơn - thấp hơn.  + Nhận biết, phân biệt to hơn - nhỏ hơn.(EM19)  + Ôn so sánh hai đối tượng về kích thước to hơn - nhỏ hơn.  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều |  | |
| 35. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | 35. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | - Sử dụng các hình học để chắp ghép. |  | |
| **III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | | | |
| **\* Làm quen tiếng việt:**  45. Trẻ biết từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả,... | **\* Làm quen tiếng việt:**  45. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả… | Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. | **\* Dạy trẻ thông qua các hoạt động:**  - Làm quen với câu từ tiếng việt: (EL1, EL11, EL24, EM 23)  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động chiều |  | |
| 49. Bước đầu trẻ biết dụng được câu đơn, câu ghép dưới sự giúp đỡ của người lớn. | 49. Sử dụng được câu đơn, câu ghép | Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng. |
| **\* Văn học:**  51. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao,…với sự giúp đỡ của cô giáo. | **\* Văn học:**  51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,… | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. | **\* Dạy trẻ thông qua các hoạt động học.**  **- Thơ:**  + Cây dây leo  + Bắp cải xanh  - Truyện:  + Chú đỗ con  + Dạy trẻ kể lại chuyện “Nhổ củ cải”  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động chiều |  | |
| 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn theo khả năng của trẻ. | 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe.  - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ |
| 57. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh với sự giúp đỡ của cô giáo. | 57. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện |
| **\* Làm quen đọc, viết**  56. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | **\* Làm quen đọc, viết**  56. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “ đọc” truyện. |
| **IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | | | | |
| 61. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | 61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Chờ đến lượt.  - Lao động tự phục vụ. | **\* Dạy trẻ thông qua hoạt động vui chơi**  - **Góc phân vai**: Gia đình, cửa hàng  - **Góc xây dựng**: Xây vườn hoa của bé, xây vườn cây của bé, xây vườn rau của bé.  - **Góc sách truyện**: Xem tranh, ảnh về chủ đề TGTV.  - **Góc tạo hình**: Vẽ, nặn, xé dán về chủ đề TGTV .  - **Góc âm nhạc:** Biểu diễn các bài hát trong chủ đề TGTV .  - **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.  \* **HĐ GDKNS - KNXH**  - Dạy trẻ chăm sóc vườn hoa  - Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh khi ăn hoa quả  **- Trò chơi có luật**  - **TCVĐ:** Cây cao cỏ thấp, Hái táo, Gieo hạt.  - **TCHT:** Hoa nào quả ấy, Chọn quả, Gọi đủ 3 thứ rau, củ, quả cùng loại  -**TCDG:** Chi chi chành chành, Kéo cưa lừa xẻ , Nu na nu nống, Lộn cầu vồng, Dung dăng dung dẻ.  **\* Hoạt động trải nghiệm**  + Nhổ cỏ vườn rau.  \* Hoạt động chiều  \* Hoạt động ngoài trời |  | |
| 62. Thực hiện một số công việc đơn giản được giao. | 62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,..). |
| 67. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình theo khả năng. | 67. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình. | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).  - Chờ đến lượt |
| 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi hòa thuận với bạn |
| **V. Phát triển thẩm mỹ** | | | | |  |
| 76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản . | 76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. | **\* Dạy trẻ thông qua hoạt động học:**  **- Hát + VĐ:**  + Sắp đến Tết rồi.  + Lý cây xanh.  + Cây bắp cải.  + Biểu diễn các bài hát trong chủ đề TGTV.  **- Nghe hát:**  + Cây trúc xinh.  + Lý cây bông  + Quả.  + Đèn đỏ, đèn xanh.  **- Trò chơi âm nhạc:**  **-** Đóng băng (EL 23).  - Đi theo nhịp điệu (EL20)  **-** Ai đoán giỏi (EL26)  **-** Hoạt động vui chơi  **-** Hộng ngoài trời  **-** Hoạt động chiều |  | |
| 77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các anh chị. | 77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc ( vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. |
| 84. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc theo cô và theo khả năng của trẻ | 84. Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. |
| 78. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo khả năng của trẻ và gợi ý của cô. | 78. Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. | **Dạy trẻ thông qua hoạt động học:**  - Vẽ hoa mùa xuân (ĐT)  - Vẽ hoa bằng vân tay  (Ý thích)  - Dán quả cho cây ( Mẫu)  - Nặn quả (Ý thích)  **-** Hoạt động vui chơi  **-** Hoạt động ngoài trời  **-** Hoạt động chiều |  | |
| 79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | 79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản | - Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. |
| 80. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản dưới sự hướng dẫn của cô. | 80. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | - Sử dụng một số kĩ năng, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. |
| 81. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm theo sự hướng dẫn của cô giáo | 81. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. | - Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối |
| 86. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | 86. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | - Đặt tên cho sản phẩm của mình. |

***Pha Long, ngày 15 tháng 1 năm 2025 Pha Long, ngày 15 tháng 1 năm 2025***

**Người xây dựng kế hoạch TCM CMNT**

**Giáo viên 1 Giáo viên 2**

**Trần Thị Ngọc Dung Phan Thị Vui**